BCH ĐOÀN TP. HỒ CHÍ MINH **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**

 **ỦY BAN KIỂM TRA**

 \*\*\*

 Số: 32-TB/TĐTN-UBKT *TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 3 năm 2017*

**THÔNG BÁO**

**V/v thực hiện công tác chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn**

**đối với công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn năm 2017**

**-----------**

Thực hiện Chương trình số 17-CTr/TĐTN-VP ngày 19/01/2017của Ban Thường vụ Thành Đoàn về công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi Thành phố năm 2017; Chương trình số 17-CTr/TĐTN-BTNTH ngày 07/9/2016 của Ban Thường vụ Thành Đoàn về công tác Đoàn và phong trào thanh niên khu vực Đại học – Cao đẳng – Trung cấp chuyên nghiệp năm học 2016 – 2017; Chương trình số 05-CTr/TĐTN-UBKT ngày 24/02/2017của Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn về công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh năm 2017.

 Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn thông báo và đề nghị Ủy ban Kiểm tra, cán bộ phụ trách công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn lưu ý đảm bảo thực hiện chế độ thông tin, báo cáo năm 2017 gửi về Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn theo tiến độ như sau:

**1. Các văn bản thường xuyên:**

**1.1. Khu vực Quận – Huyện, Lực lượng vũ trang, Công nhân lao động:**

- Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn năm 2017: gửi trước **ngày 10/3/2017.**

- Báo cáo sơ kết công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn 6 tháng đầu năm 2017: báo cáo nhận định, báo cáo số liệu *(theo mẫu đính kèm)* gửi trước **ngày 15/6/2017**.

- Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn năm 2017: báo cáo nhận định, báo cáo số liệu *(theo mẫu đính kèm)* gửi trước **ngày 14/10/2017**.

- Hồ sơ thực hiện công trình thanh niên năm 2017:

+ Thời gian gửi hồ sơ đăng ký và triển khai thực hiệngửi về Ban Thường vụ Thành Đoàn (thông qua Ban Kiểm tra Thành Đoàn) **chậm nhất ngày 10/3/2017.**

+ Thời gian gửi hồ sơ bình xét, công nhận, tuyên dươnggửi về Ban Thường vụ Thành Đoàn (thông qua Ban Kiểm tra Thành Đoàn) **chậm nhất ngày 01/10/2017.**

**1.2. Khu vực Trường học:**

- Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn năm học 2016 - 2017: gửi trước **ngày 15/11/2016.**

- Báo cáo sơ kết công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn học kỳ I năm học 2016 – 2017: báo cáo nhận định, báo cáo số liệu *(theo mẫu đính kèm)* gửi trước **ngày 15/01/2017**.

- Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn năm học 2016 – 2017: báo cáo nhận định, báo cáo số liệu *(theo mẫu đính kèm)* gửi trước **ngày 16/5/2017**.

- Hồ sơ đăng ký công trình thanh niên năm học 2016 – 2017:

+ Thời gian gửi hồ sơ đăng ký và triển khai thực hiệngửi về Ban Thường vụ Thành Đoàn (thông qua Ban Kiểm tra Thành Đoàn) **chậm nhất ngày 15/11/2016.**

+ Thời gian gửi hồ sơ bình xét, công nhận, tuyên dươnggửi về Ban Thường vụ Thành Đoàn (thông qua Ban Kiểm tra Thành Đoàn) **chậm nhất ngày 15/4/2017.**

**1.3. Đối với Đoàn cơ sở trực thuộc Thành Đoàn:**

+ Đề nghị các đơn vị lồng ghép các nội dung công tác kiểm tra, giám sát *(Chương trình, Báo cáo 6 tháng, Báo cáo năm)* vào Chương trình năm, Báo cáo 6 tháng, Báo cáo năm, hồ sơ thực hiện công trình năm 2017 của đơn vị và gửi về Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn theo tiến độ tương ứng tại mục 1 của thông báo này.

+ **Lưu ý** đối với công trình thanh niên của các Đoàn trường trực thuộc Quận – Huyện Đoàn và Công nhân lao động thì thời gian gửi hồ sơ bình xét, công nhận, tuyên dươnggửi về Ban Thường vụ Thành Đoàn (thông qua Ban Kiểm tra Thành Đoàn) **chậm nhất ngày 15/4/2017.**

**2. Các văn bản không thường xuyên:**

- Kế hoạch hoặc thông báo tổ chức tập huấn cho Ủy ban Kiểm tra, cán bộ phụ trách công tác kiểm tra tại cơ sở;

- Kế hoạch hoặc thông báo kiểm tra, giám sát định kỳ, chuyên đề và báo cáo kết quả sau mỗi đợt kiểm tra, giám sát. Đối với cá nội dung kiểm tra, giám sát chuyên đề phải hoàn tất báo cáo sau kiểm tra sau 02 tuần tính từ thời điểm kết thúc kiểm tra cơ sở và gửi toàn bộ hồ sơ có liên quan về Ban Kiểm tra Thành Đoàn;

- Hồ sơ kiện toàn nhân sự Ủy ban kiểm tra khi có sự thay đổi nhân sự (theo Hướng dẫn 85-HD/TĐTN-BKT ngày 26/02/2016 của Ban Thường vụ Thành Đoàn về công tác nhân sự Ủy ban Kiểm tra và cán bộ phụ trách công tác kiểm tra tại các cơ sở Đoàn). Lưu ý thực hiện theo Quyết định 1225-QĐ/TĐTN-BTC ngày 07/5/2015 của Ban Thường vụ Thành Đoàn về ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Báo cáo kết quả và hồ sơ xử lý kỷ luật, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo;

- Các văn bản khác liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn.

Trên đây là thông báo về việc thực hiện công tác chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn đối với công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn năm 2017, đề nghị các cơ sở Đoàn của từng khu vực nghiêm túc thực hiện.

 **TM. ỦY BAN KIỂM TRA THÀNH ĐOÀN**

**Nơi nhận:**

- Thường trực Thành Đoàn;

- Ủy ban Kiểm tra Thành Đoàn;

- Cơ sở Đoàn trực thuộc Thành Đoàn;

- Ủy ban Kiểm tra Quận – Huyện Đoàn và tương đương;

- Lưu: UBKT, VT - LT.

PHÓ CHỦ NHIỆM

 (đã ký)

 **Trần Ngọc Tuấn**

|  |  |
| --- | --- |
| BCH ĐOÀN \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**ỦY BAN KIỂM TRA**\*\*\* | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH** *Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017* |

**PHỤ LỤC SỐ LIỆU**

# **Công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn năm 2017**

**-----------**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Kết quả thực hiện** |
| **I** | **Kết quả kiểm tra thường xuyên, chuyên đề (1)** |  |
| 1 | Số đoàn kiểm tra  |  |
| 2 | Số cơ sở Đoàn được kiểm tra  |  |
| - | Đoàn cơ sở  |  |
| - | Chi đoàn cơ sở  |  |
| - | Chi đoàn bộ phận |  |
| 3 | Nội dung kiểm tra |  |
| - | Số đợt kiểm tra thực hiện Điều lệ Đoàn và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn |  |
| - | Số đợt kiểm tra việc triển khai, thực hiện Nghị quyết và các chủ trương công tác của Đoàn đối với cán bộ, đoàn viên, tổ chức Đoàn cấp dưới |  |
| - | Số đợt kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm |  |
| - | Số đợt kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát |  |
| 4 | Kết luận |  |
| - | Số đơn vị cơ sở Đoàn có sai phạm |  |
| - | Số cán bộ Đoàn có sai phạm |  |
| -  | Số đoàn viên có sai phạm |  |
| **II** | **Kết quả giám sát thường xuyên, chuyên đề (2)** |  |
| 1 | Số đoàn giám sát  |  |
| 2 | Số cơ sở Đoàn được giám sát  |  |
| - | Đoàn cơ sở  |  |
| - | Chi đoàn cơ sở  |  |
| - | Chi đoàn bộ phận |  |
| **III** | **Công tác kỷ luật và thi hành kỷ luật trong Đoàn** |  |
| 1 | *Tổng số vụ vi phạm* |  |
| - | Tổng số tổ chức Đoàn có sai phạm |  |
| - | Tổng số Cán bộ, Đoàn viên vi phạm |  |
| + | Số Cán bộ đoàn vi phạm |  |
| + | Số Đoàn viên vi phạm |  |
| 2 | *Nội dung vi phạm* |  |
| - | Vi phạm về ý thức tổ chức kỷ luật |  |
| - | Vi phạm pháp luật |  |
| - | Vi phạm phẩm chất đạo đức |  |
| - | Vi phạm quản lý tài chính |  |
| - | Các vi phạm khác |  |
| 3 | *Tổng số vụ đang giải quyết* |  |
| 4 | *Tổng số vụ đã giải quyết* |  |
| 5 | *Hình thức kỷ luật đối với cơ quan lãnh đạo của Đoàn vi phạm* |  |
| - | Khiển trách |  |
| - | Cảnh cáo |  |
| - | Giải tán  |  |
| 6 | *Hình thức kỷ luật đối với cán bộ Đoàn vi phạm* |  |
| - | Khiển trách  |  |
| - | Cảnh cáo  |  |
| - | Cách chức  |  |
| - | Khai trừ  |  |
| 7 | *Hình thức kỷ luật đối với đoàn viên vi phạm*  |  |
| -  | Khiển trách  |  |
| -  | Cảnh cáo  |  |
| -  | Khai trừ  |  |
| **IV** | **Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong Đoàn (3)** |  |
| 1 | *Tình hình đơn thư khiếu nại*  |  |
| - | Số đơn  |  |
| - | Đã giải quyết |  |
| - | Đang giải quyết |  |
| - | Không giải quyết |  |
| 2 | *Tình hình đơn thư tố cáo*  |  |
| - | Số đơn ghi tên |  |
| - | Số đơn không ghi tên hoặc mạo danh  |  |
| - | Đã giải quyết  |  |
| - | Đang giải quyết |  |
| - | Không giải quyết |  |
| 3 | *Kết luận đơn thư tố cáo* |  |
| - | Số đơn tố đúng |  |
| - | Số đơn tố sai |  |
| - | Số đơn tố đúng một phần |  |
| - | Số đơn chưa có cơ sở kết luận |  |
| 4 | *Tình hình đơn thư khác (kiến nghị, phản ánh)* |  |
| - | Số đơn ghi tên |  |
| - | Số đơn không ghi tên hoặc mạo danh  |  |
| - | Đã giải quyết  |  |
| - | Đang giải quyết |  |
| - | Không giải quyết |  |
| **V** | **Tổng số cán bộ Ủy ban Kiểm tra Đoàn Quận Huyện và tương đương** |  |
| - | Số Ủy viên UBKT hiện tại/ số Ủy viên UBKT khi bầu |  |
| - | Số Ủy viên UBKT bổ sung/ tổng số Ủy viên UBKT rút tên trong năm |  |
| **VI** | **Công tác tập huấn cán bộ Kiểm tra** |  |
| - | Số lớp tập huấn |  |
| - | Tổng số cán bộ được tập huấn |  |
| - | Số cán bộ được tham gia các lớp tập huấn công tác kiểm tra do ngành khác tổ chức |  |

(1) (2) Nêu tên các chuyên đề kiểm tra, giám sát

(3) Nêu rõ lý do không giải quyết từng loại đơn.

 **TM. ỦY BAN KIỂM TRA\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**